

Bản án số: 22/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29/3/2024

*V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương

Ông Nguyễn Thế Sách

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST - HNGĐ ngày 07/3/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ số 31/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/3/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Thôn T, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Các bên đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 02/3/1999. Sau đó vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn thường xuyên do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế; anh C bị nghiện ma túy, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát. Vợ chồng ly thân được hơn một năm nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 26/01/2000 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/7/2002. Cả hai cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành.

- *Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

***Bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:**

- *Về hôn nhân*: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về quá trình kết hôn. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng thì anh cho rằng do chị H nhiều lần ngoại tình, anh đã bỏ qua nhiều lần nhưng chị H không thay đổi, dẫn đến anh chán trường chơi bời nên vợ chồng thường xuyên xô sát. Vợ chồng ly thân được hơn một năm.

Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh và chị H chưa tự thống nhất giải quyết về tài sản.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 26/01/2000 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/7/2002. Cả hai cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành.

- *Về tài sản*: Anh đã được Tòa án giải thích đầy đủ và rõ ràng: về quyền yêu cầu chia tài sản, công nợ chung, riêng của vợ chồng; về nghĩa vụ làm đơn phản tố chia tài sản, công nợ chung, riêng của vợ chồng; về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tôi xác định, tại thời điểm này tôi và chị H vẫn đang tự giải quyết vấn đề tài sản chung, công nợ chung, riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bên đương sự đều vắng mặt và đều có đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.
- Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn C trú tại thôn T, xã C, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Đ và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 02/3/1999, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự, thì thấy: Vợ chồng mâu thuẫn nhiều năm gần đây do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách và kinh tế, chị H không chung thủy, anh C chơi bời, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát. Hơn nữa, quá trình chuẩn bị xét xử, hai bên đương sự đều xác định hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đã ly thân hơn 01 năm nay.

Do vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C.

[2.2] Về con chung: Chị H, anh C có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 26/01/2000 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 13/7/2002. Cả hai cháu đều khỏe mạnh và đã trưởng thành nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Các bên đương sự đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 35, 39 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001849 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- UBND xã Châu Phong, thị xã Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

Nguyễn Thị Huệ

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Ngô Thùy Phương

Phan Thị Nhự

Phan Đình Công

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND THỊ XÃ Quế Võ;
- Chi cục THADS THỊ XÃ Quế Võ;
- UBND xã **Mộ Đạo**, THỊ XÃ Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phan Đình Công

Võ;

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND THỊ XÃ Quế Võ;
- Chi cục THADS THỊ XÃ Quế

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

- UBND xã **Mộ Đạo**, THỊ XÃ
- Quế Võ;
- Dương sự;
 - Lưu hs.

Phan Đình Công

